

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành và văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tìm nguyên nhân và kiến nghị xử lý, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của ngành.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá, kịp thời phát hiện những văn bản còn chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn để kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung; định kỳ lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản, thông tin còn hiệu lực, hết hiệu lực pháp luật.

- Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá được thực hiện đúng quy định của pháp luật; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai các quy định của pháp luật về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

Nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Vụ Pháp chế là cơ quan đầu mối, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ việc chỉ đạo thực hiện.

2. Kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Công tác tự kiểm tra

2.1.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm tự kiểm tra các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do cơ quan, đơn vị mình được giao chủ trì soạn thảo; thực hiện việc tự kiểm tra đối với văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có thể thức không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình ban hành hoặc tham mưu ban hành (công văn, thông cáo, thông báo, quy định, quyết định, quy chế, điều lệ, chương trình, kế hoạch và các hình thức văn bản hành chính khác).

b) Chủ trì, chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện việc giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành và văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực được giao tham mưu quản lý.

c) Báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả tự kiểm tra của đơn vị mình (qua Vụ Pháp chế).

2.1.2. *Vụ Pháp chế*: Là đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Tổng hợp kết quả tự kiểm tra của các đơn vị, xây dựng báo cáo chung của Bộ.

2.1.3. *Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*: Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do mình tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền khi có yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Kết quả tự kiểm tra được tổng hợp trong báo cáo công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hàng năm gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Pháp chế) tổng hợp.

2.2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

2.2.1. *Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:* Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc tổ chức kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình được giao tham mưu quản lý nhà nước.

2.2.2. Vụ Pháp chế:

a) Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và huy động sự tham gia của chuyên gia, cộng tác viên để tổ chức kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác, chính quyền địa phương cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm tham mưu quản lý không có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bao gồm:

- Kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng.
- Kiểm tra văn bản theo kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.
- Kiểm tra văn bản theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Tổ chức các đoàn kiểm tra để thực hiện kiểm tra văn bản tại các địa phương nơi ban hành văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra (*thực hiện theo Kế hoạch riêng trong trường hợp được bố trí kinh phí*).

2.2.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thực hiện gửi văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ hoặc văn bản do Sở chủ trì soạn thảo, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành ngay sau khi văn bản được ký ban hành về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Pháp chế) để tổ chức kiểm tra theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật trong lĩnh vực được giao.

2.3. Công tác theo dõi tổng hợp

2.3.1. *Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:* Tổng hợp kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực được giao tham mưu quản lý nhà nước và gửi báo cáo đến Vụ Pháp chế trước ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2.3.2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Làm đầu mối tổng hợp kết quả tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và của các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở tham mưu, giúp Bộ trưởng kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra, lập Báo cáo công tác kiểm tra năm 2026 trình Lãnh đạo Bộ xem xét, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2.3.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành có dấu hiệu trái pháp luật; gửi báo cáo kết quả công tác phối hợp kiểm tra về Bộ (qua Vụ Pháp chế) trước ngày 20 tháng 11 năm 2026.

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao tham mưu quản lý nhà nước và kiến nghị xử lý kết quả rà soát để hoàn thiện hệ thống pháp luật; phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện các nhiệm vụ rà soát trong Kế hoạch và đột xuất khi được yêu cầu.

- Rà soát hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất nội dung Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế làm đầu mối tổng hợp, xây dựng dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng xem xét, quyết định).

- Kết quả rà soát: Có Báo cáo rà soát hoặc các danh mục rà soát gửi các cơ quan có liên quan và gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3.2. Vụ Pháp chế

- Làm đầu mối công tác rà soát, thực hiện đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức, thực hiện tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, phát thanh, xuất bản và thông tin và tổng hợp kết quả rà soát.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (khi có văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, so với các điều ước quốc tế có nội dung liên quan...).

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn để thực hiện các yêu cầu rà soát:

+ Rà soát để xây dựng, trình Bộ trưởng công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ theo quy định của pháp luật;

+ Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan khác có liên quan; rà soát theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ để kịp thời phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

+ Rà soát để đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2018 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018 (hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hàng năm).

+ Rà soát theo các yêu cầu đột xuất khác của Chính phủ, các cơ quan có liên quan.

Kết quả rà soát được xây dựng thành Báo cáo rà soát và được tổng hợp trong Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 theo quy định.

3.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Thực hiện hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao tham mưu quản lý nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng pháp luật của ngành.

- Kết quả hệ thống hóa: Có các danh mục văn bản quy phạm pháp luật được hệ thống hóa trong lĩnh vực được giao tham mưu quản lý nhà nước.

4.2. Vụ Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, phát thanh, xuất bản và thông tin để phục vụ công tác quản

lý nhà nước và xây dựng pháp luật của ngành, thường xuyên cập nhật, duy trì Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

- Xây dựng, trình Bộ trưởng công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ năm 2025 theo quy định của pháp luật.

- Kết quả hệ thống hóa được tổng hợp để trình Bộ trưởng ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa và được tổng hợp chung trong các báo cáo gửi Bộ Tư pháp.

4.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổ chức hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương ban hành trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, phát thanh, xuất bản và thông tin theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời hạn thực hiện: năm 2026.

2. Kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí: Thực hiện từ kinh phí ngân sách nhà nước và kinh phí hỗ trợ khác (nếu có) được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị.

- Nguồn kinh phí chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đầu mối theo dõi (Vụ Pháp chế): được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước của Bộ phân bổ cho Vụ Pháp chế.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Phân công trách nhiệm

a) Vụ Pháp chế: Là đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp tình hình chung về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức triển khai các công việc cụ thể để kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2026.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

- Bố trí cán bộ, bảo đảm các điều kiện cần thiết và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật ở lĩnh vực được phân công quản lý.

- Gửi Báo cáo tổng hợp năm về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 năm 2026 (qua Vụ Pháp chế) để tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, gửi Bộ Tư

pháp. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

c) Vụ Kế hoạch, Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí để bảo đảm hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đầu mối theo dõi (Vụ Pháp chế) thực hiện Kế hoạch này.

d) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; bố trí cán bộ, bảo đảm các điều kiện cần thiết và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân công quản lý.

- Gửi Báo cáo tổng hợp năm về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 năm 2026 (qua Vụ Pháp chế) để tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, gửi Bộ Tư pháp. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức pháp chế, người được giao nhiệm vụ làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chủ động tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn quy định./.